

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10/8/88
Kính thưa Bà nhỏ,

Đôi có nghe tin báo chí Việt-Nam
có đăng tải nhiều ngày nay nói về
Chính phủ Mỹ và chính phủ Việt Nam
thỏa thuận nhau cho định cư tại
Mỹ những sĩ quan Ngụy quân đã
cải-tạo được tha về từ các trại
trung-tâm cải-tạo.

Từ ngày tôi ra khỏi trại cải tạo
Long An cho tới nay, tôi đã sống chết
vật, vất vả, không có chủ lương.
Nay, nhân dịp đọc tin trên báo chí Việt-
Nam về vụ cho định cư ở Mỹ những
người cải tạo, nên tôi đề đơn này kính
xin Bà vui lòng giúp đỡ nộp cả hồ-sơ
này đến Chính-Phủ Mỹ để tôi được ghi
danh ký vào danh sách những người được
định cư tại Mỹ.

Tôi xin chân thành cảm tạ lòng tốt của Bà.

Địa chỉ'Brien-thư:

Lê-Văn-Huân - 21 bis. đ. Nguyễn-Khắc-Như
F23. Q1 - Hồ Chí Minh City
South Vietnam

Kính thư,
Cháu
Lê-Văn-Huân.

QUESTIONNAIRE FOR EX - POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

Date : HCM City, August 10 - 1988

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET NAM :

1.- Full name of ex - political prisoner : Lê Văn Hữu
 2.- Other name : None
 3.- Date and place of birth : 4 March 1940, at Ba Xuyên (Sóc Trăng)
 4.- Position, rank (Before April 1975) : 1st Lieutenant / 395th Company - Executive Officer
 Military serial Number : # 60/138.004
 5.- Month, date, year arrested : May 1st 1975
 6.- Month, date, year, number of release certificate : 256/QĐ - 20-10-1977
 7.- Month, date, year out camp : January 6, 1978
 8.- Present mailing address of Ex - political prisoner : Ngô Khắc Nhu Street 21bis / Q. Hồ Chí Minh City
 9.- Present residing address : Ngô Khắc Nhu Street 21bis / Q. Hồ Chí Minh City

II.- LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER - MOTHER :

A.- Relatives to accompany Ex - political prisoner to be considered for US country.

NUMBER :	NAME IN FULL	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX :	RELATIONSHIP :	ADDRESS
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						

B.- Complete Family listing (Living)/dead of Ex-Political Prisoner

Name : Address :

1- Father : Lê Văn Hữu - dead in 1981
 2- Mother : Huỳnh Thị Lức - dead in 1984
 3- Spouse : None
 4- Former spouse : None
 5- Children : None
 6. Siblings:
 - Lê Thị Hương - dead in 1983
 - Lê Thị Thanh, mme Paulin
 - Lê Văn Hiệp
 - Lê Thị Hiền - 215 H/4 - Rue Phan Đăng Lưu - Phú Nhuận - Hồ Chí Minh City

~~6 siblings~~ :

- Lê Thị Hào - 21bis - Rue Nguyễn Khắc Nhu - Q1 - Hồ Chí Minh City
- Lê Văn Huân -

III.- RELATIVE OUTSIDE OF VIET NAM :

A.- Closest relative in the U.S

OF ME

OF MY SPOUSE

Lê Văn Huân

unknown residence in USA

USA

B.- Relative in other Foreign country

OF ME

OF MY SPOUSE

- Lê Thị Hằng - mme Paulin - Bd de Montmorency - 75.016. Paris 16^e
- Lê Văn Hiệp - m^r Henri Levant - 10D Résidence du Val Palaiseau - 91120, Palaiseau France.

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY U.S GOVERNMENT : None

V.- U.S AWARDS AND DECORATION : None

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION OR UNTIL NOW THE APPLICATION : None

VII.- COMMENT - REMARKS :

I would like to ask you for a letter of Introduction so that I could apply for exit permits from the Vietnamese authorities to let me and my family go to the United States of AMERICA as soon as possible.

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1 copy of Release certificate
- 1 copy of birth certificate
- 1 photo.

SIGNATURE.

Chant
Lê Văn Huân

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

Xét tính thân học tập cá tạo của Lê Văn Hữu

nguyên là trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và có phần đầu để trở thành người có ích cho đất nước.

Căn cứ đơn xin vào học của chị ruột Lê Thị Hảo số 141/6 Đường Bàu đối với sỹ quan ngụy quyền nói trên. Cố, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Sau khi chấp hành số 004

Tháng 12 năm 1977

QUYẾT ĐỊNH



Chữ: Lê Văn Hữu nguyên là trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoạt động tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Lê Văn Hữu phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chấp hành các chủ trương quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là sáu tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Long An và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 20 tháng 10 năm 1977



THƯƠNG TÁ
ĐOÀN CẦN THỈNH

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định hao nhiên ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÂM THÀNH 4 BAN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

Chợ phường 22 & 1 gò Tây Hố
Số 256/GT ngày 5-1-78.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ (HAI-SANH) làng Khánh-hải
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Bắc-Nam

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 179
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Lê văn Hải</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Masculin</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>4 Mars 1940</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Khánh-hải (Hôpital)</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Lê văn Hải</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Agent voyer des Travaux Publics</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Khánh-hải (Soc Trang)</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Huỳnh thị Lực</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Ménagère</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Khánh-hải (Soc Trang)</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Femme du premier rang</u>

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 196
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Khánh-hải ngày 4/10/196 8

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Kcccc

Hồ văn Hải